Mẫu số 06 (Phụ lục I - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ SỞ \_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: …. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản,**

**sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: ……………………

1. Tên cơ sở: ……………………………………………………………..….

- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: …………………………………………..

- Địa chỉ trụ sở: ………………………………………………….………..…

- Số điện thoại: …………… Số Fax: …………….. E-mail: …………….…

2. Đề nghị kiểm tra, thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản:

a) Thức ăn thuỷ sản

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại sản phẩm** | **Dạng sản phẩm,**  **công suất thiết kế** | |
| **Dạng sản phẩm** | **Công suất thiết kế***(tấn/năm hoặc m3/năm)* |
| 1 | Thức ăn hỗn hợp |  |  |
| - | Thức ăn hỗn hợp cho giáp xác |  |  |
| - | Thức ăn hỗn hợp cho cá, ếch, ba ba, lươn… |  |  |
| - | Thức ăn hỗn hợp cho động vật thuỷ sản làm cảnh |  |  |
| - | Thức ăn hỗn hợp khác (*thức ăn cho con giống và ấu trùng động vật thuỷ sản, thức ăn nuôi vỗ thuỷ sản bố mẹ, mồi câu….)* |  |  |
| 2 | Thức ăn bổ sung (chất bổ sung) |  |  |
| - | Chế phẩm sinh học, vi sinh vật |  |  |
| - | Hỗn hợp khoáng, vitamin,… |  |  |
|  | Thức ăn bổ sung khác |  |  |
| 3 | Thức ăn tươi, sống |  |  |
| 4 | Nguyên liệu (*nêu cụ thể loại nguyên liệu*) |  |  |

b) Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thuỷ sản

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại sản phẩm** | **Dạng sản phẩm,**  **công suất thiết kế** | |
| **Dạng**  **sản phẩm** | **Công suất thiết kế***(tấn/năm hoặc m3/năm)* |
| 1 | Hoá chất |  |  |
| 2 | Chế phẩm sinh học, vi sinh vật |  |  |
| 3 | Chất xử lý môi trường nuôi trồng thuỷ sản (Khoáng tự nhiên, khoáng nhân tạo, hỗn hợp khoáng, vitamin,…) |  |  |
| 4. | Sản phẩm khác |  |  |

c) Sản phẩm sử dụng cho cả 2 mục đích: Bổ sung thức ăn và xử lý môi trường nuôi trồng thuỷ sản

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại sản phẩm** | **Dạng sản phẩm,**  **công suất thiết kế** | |
| **Dạng**  **sản**  **phẩm** | **Công suất thiết kế***(tấn/năm hoặc m3/năm)* |
| 1 | Chế phẩm sinh học, vi sinh vật. |  |  |
| 2 | Hỗn hợp khoáng, vitamin, … |  |  |

3. Hồ sơ và tài liệu kèm theo đơn này, gồm:

- Bản thuyết minh điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

- ……………………………………………………………………………

4. Đăng ký cấp lần đầu (hoặc khi thay đổi, bổ sung điều kiện sản xuất): □

5. Đăng ký cấp lại: □

Lý do cấp lại: ……………………………………………………………….

Chúng tôi cam kết thực hiện các quy định về điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; duy trì và chấp hành việc kiểm tra duy trì điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản và nộp phí, lệ phí kiểm tra điều kiện và kiểm tra duy trì điều kiện theo quy định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: Tại cơ sở. | *…., ngày … tháng … năm …..* **CHỦ CƠ SỞ** *(Ký tên, đóng dấu)* |